Người ký: BỘ CÔNG THƯƠNG
Tổ chức: BỘ CÔNG THƯƠNG
Ngày ký: 08/10/2026 17:18:48

VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 122/2026/VBHN-TT-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2026

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Máy nổ mìn điện

Thông tư số 14/2015/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Máy nổ mìn điện, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020;

2. Thông tư số 44/2026/TT-BCT ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành các Sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong lĩnh vực khai thác khoáng sản và thiết bị điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

3. Quyết định số 2312/QĐ-BCT ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Bộ Công Thương đính chính Thông tư số 44/2026/TT-BCT ngày 27 tháng 8 năm 2026, Thông tư số 45/2026/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2026 và Thông tư số 46/2026/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Máy nổ mìn điện.[1]

---

[1] Thông tư số 42/2019/TT-BCT có căn cứ ban hành như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Máy nổ mìn điện".

Ký hiệu QCVN 01 :2015/BCT.

Điều 2. Hiệu lực thi hành[2]

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 12 năm 2015.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh kịp thời về Bộ Công Thương để xem xét, giải quyết./.

"Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành."

Thông tư số 44/2026/TT-BCT có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư ban hành Sửa đổi các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong lĩnh vực khai thác khoáng sản và thiết bị điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò."

[2] Điều 37 của Thông tư số 42/2019/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020 quy định như sau:

*"**Điều 37. Hiệu lực thi hành***

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

2. Bãi bỏ các quy định sau:

a) Khoản 6 Điều 1 Thông tư số 33/2016/TT-BCT ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2015 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh.

b) Điều 4 Thông tư số 51/2018/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn.

c) Khoản 20 Điều 1 Thông tư số 31/2018/TT-BCT ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

d) Điều 29 Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực

3. Các chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực Công Thương hiện hành phải đảm bảo thời gian chốt số liệu báo cáo theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để được hướng dẫn, giải quyết./."

Điều 2, Điều 3 của Thông tư số 44/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026 quy định như sau:

*"**Điều 2. Hiệu lực thi hành***

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

2. 14 Sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong lĩnh vực khai thác khoáng sản và thiết bị điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò quy định tại Điều 1 của Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./."



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 01 : 2015/BCT[3]

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ MÁY NỔ MÌN ĐIỆN

National Technical Regulation

For Electrical Blasting Machine

HÀ NỘI - 2015

[3] QCVN 01:2015/BCT được sửa đổi theo quy định tại Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2015/BCT ban hành kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

Lời nói đầu[4]

QCVN 01 : 2015/BCT do Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về máy nổ mìn điện biên soạn, Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công Thương trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Công thương ban hành kèm theo Thông tư số 14/2015/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2015.

[4] Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2015/BCT ban hành kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026 có lời nói đầu như sau:

"**LỜI NÓI ĐẦU**

Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2015/BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định của QCVN 01:2015/BCT.

Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2015/BCT do Tổ soạn thảo Sửa đổi các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, thiết bị điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò biên soạn, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số 44/2026/TT-BCT ngày 27 tháng 8 năm 2026."

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ MÁY NỔ MÌN ĐIỆN

National Technical Regulation for Electrical Blasting Machine

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

1.1.1. Quy chuẩn kỹ thuật này quy định các mức giới hạn đối với các chỉ tiêu kỹ thuật và phương pháp kiểm định đối với máy nổ mìn điện kiểu tụ điện.

1.1.2. Các máy nổ mìn điện hoạt động không theo nguyên tắc kiểu tụ điện không thuộc trong phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn này.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan tới sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, thử nghiệm, kiểm định, sử dụng máy nổ mìn điện trên lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

1.3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1. *Máy nổ mìn điện kiểu tụ điện* (viết tắt là máy nổ mìn điện) là thiết bị chuyên dùng để cấp năng lượng điện với mục đích kích nổ kíp điện hoặc mạng điện nổ mìn.

1.3.2. *Mạng điện nổ mìn* là tập hợp các kíp điện, dây dẫn nối kíp điện với nhau và với nguồn phát dòng điện (viết tắt là mạng nổ).

1.3.3. *Điện trở phụ tải định mức* là điện trở mạch kíp tối đa cho phép máy nổ mìn đảm bảo khởi nổ được toàn bộ mạng nổ;

1.3.4. *Tự động hạn chế độ rộng xung* là tự động hạn chế độ rộng xung do máy nổ mìn phóng ra trong mạch nổ và thay đổi các thông số nguy hiểm tia lửa điện của hệ thống nổ (máy nổ mìn - mạng nổ điện) thành an toàn tia lửa điện trước khi mạng điện nổ có thể bị hư hại do một kíp điện nào đó trong nhóm kíp điện bị kích hoạt.

1.3.5. *Thời gian phóng điện an toàn* là thời gian tối đa cho phép của xung dòng điện khi nổ mìn trong môi trường có khí nguy hiểm và bụi nổ; đơn vị đo là (ms).

1.3.6. *Phần tử không hư hỏng*

Phần tử không hư hỏng là phần tử có các kết cấu chế tạo, lắp ráp cũng như các thông số kỹ thuật không thay đổi trong mọi trạng thái làm việc bình thường cũng như sự cố, công suất tiêu thụ trên nó không vượt quá 2/3 công suất cho phép của phần tử.

1.3.7. *Kiểm định kỹ thuật an toàn máy nổ mìn điện* là hoạt động kỹ thuật theo một quy trình kiểm định nhằm đánh giá và xác nhận sự phù hợp tình trạng kỹ thuật an toàn của máy nổ mìn điện được quy định trong quy chuẩn này.

1.4. Tài liệu viện dẫn

1.4.1. QCVN 02: 2008/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp.

1.4.2. QCVN 04: 2009/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

1.4.3. QCVN 05: 2012/BLĐTBXH Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động trong khai thác và chế biến đá.

1.4.4. QCVN 04 - 04: 2012/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia công trình thủy lợi - Khoan nổ mìn đào đá yêu cầu kỹ thuật.

1.4.5. QCVN 01: 2011/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác than hầm lò.

1.4.6. TCVN 7079-0: 2002 Thiết bị điện dùng trong mỏ hầm lò - Phần 0: Yêu cầu chung.

1.4.7. TCVN 7079-1: 2002 Thiết bị điện dùng trong mỏ hầm lò - Phần 1: Vỏ không xuyên nổ - Dạng bảo vệ "d".

1.4.8. TCVN 7079-11: 2002 Thiết bị điện dùng trong mỏ hầm lò - Phần 11: An toàn tia lửa - Dạng bảo vệ "i".

1.4.9. TCVN 7079-18: 2003 Thiết bị điện dùng trong mỏ hầm lò - Phần 18: Đổ đầy chất bao phủ - Dạng bảo vệ "m".

1.4.10. TCVN 4255: 2008 - Cấp bảo vệ bằng vỏ ngoài (mã IP).

2. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT

2.1. Máy nổ mìn điện sử dụng trong môi trường bình thường (không có khí cháy và bụi nổ).

2.1.1. Điều kiện làm việc bình thường:

2.1.1.1. Nhiệt độ: (0 °C ÷ +40 °C);

2.1.1.2. Độ ẩm tương đối không khí xung quanh không lớn hơn 95%.

2.1.1.3. Áp suất khí quyển: (80 kPa ÷ 110 kPa).

2.1.2. Cấp bảo vệ bằng vỏ ngoài không được thấp hơn cấp IP54 theo TCVN 4255: 2008 - Cấp bảo vệ bằng vỏ ngoài (mã IP).

2.1.3. Điện áp xung do máy nổ mìn điện tạo ra không vượt quá 3000 V.

2.1.4. Kết cấu của máy phải đảm bảo chỉ hoạt động khi có chìa khóa chuyên dụng. Chìa khóa chuyên dụng có thể là chìa cơ học hoặc điện tử.

2.1.5. Điện áp trên tụ điện sau khi đã phóng xung để kích nổ phải được giảm hết trong thời gian không quá 10 giây, các phần tử sử dụng để tiêu tán năng lượng của tụ điện sau khi đã phóng điện phải là phần tử không hư hỏng.

2.1.6. Các kết cấu đấu nối với dây dẫn của mạng nổ phải được trang bị các kẹp nối chuyên dụng. Các bộ phận dẫn điện của thiết bị nối (các kẹp) phải được cách điện sao cho loại trừ được khả năng chúng bị ngắn mạch do có vật lạ hoặc các đầu dây nối chạm vào.

2.1.7. Phải có bộ phận hiển thị chỉ báo máy sẵn sàng kích nổ sau khi tụ điện được nạp đủ năng lượng.

2.1.8. Kết cấu của máy nổ mìn điện và mạch điện của nó phải phải đảm bảo khả năng tự động chặn dòng điện chạy trong mạng nổ.

2.1.9. Độ lớn dòng điện của xung phóng đến mạng nổ phải đảm bảo lớn hơn 1,3 A

2.1.10. Máy nổ mìn điện có thể thiết kế thêm mạch đo phụ để kiểm tra tình trạng mạng điện nổ mìn. Khi đo phải có hiển thị, dòng điện qua mạng nổ mìn điện không được lớn hơn 50 mA.

2.1.11. Điện trở cách điện của thiết bị phải lớn hơn 3 MΩ.

2.1.12. Tài liệu kỹ thuật của máy nổ mìn điện phải thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật của máy gồm có: Điện áp sử dụng, điện trở cho phép của mạng nổ, thời gian nạp của máy, biên độ, thời gian tồn tại, năng lượng của xung phóng và các thông tin cần thiết khác.

2.2. Máy nổ mìn điện sử dụng trong môi trường có khí cháy và bụi nổ

2.2.1. Máy nổ mìn phải đáp ứng các yêu cầu của Mục 2.1.

2.2.2. Máy nổ mìn điện dùng trong môi trường có khí cháy và bụi nổ phải tuân thủ TCVN 7079-0: 2002 Thiết bị điện dùng trong mỏ hầm lò - Phần 0: yêu cầu chung, TCVN 7079-1: 2002 Vỏ không xuyên nổ - Dạng bảo vệ "d"; hoặc TCVN 7079-11: 2002: An toàn tia lửa - Dạng bảo vệ "i"; hoặc TCVN 7079-18: 2003 : Đổ đầy chất bao phủ - Dạng bảo vệ "m" hoặc theo các tiêu chuẩn quốc tế IEC 60079, tùy theo dạng đăng ký bảo vệ nổ của nhà sản xuất.

2.2.3. Điện áp xung do máy nổ mìn điện tạo ra không vượt quá 1500 V.

2.2.4. Đối với máy nổ mìn điện có thiết kế thêm mạch đo phụ để kiểm tra điện trở của mạng điện nổ mìn thì mạch đo phụ này phải có dạng bảo vệ phòng nổ: - An toàn tia lửa và dòng điện qua mạng nổ mìn điện không được lớn hơn 50 mA.

2.2.5. Thời gian nạp điện kể từ khi khởi động cho đến khi bộ phận chỉ báo tụ điện đã được nạp đầy không lớn hơn 15 giây.

2.2.6. Bộ phận hạn chế độ rộng xung cấp cho mạng nổ phải đảm bảo các yêu cầu sau:

2.2.6.1. Nguồn cung cấp điện phải được cắt khỏi mạng nổ.

2.2.6.2. Thời gian tồn tại của xung $3ms \leq t \leq 4ms$.

2.2.7. Trong điều kiện phụ tải định mức, khi bộ phận hiển thị chỉ báo máy đã bắt đầu kích hoạt, độ lớn dòng điện của xung phóng đến mạng nổ phải đảm bảo không nhỏ hơn 1,3 A, năng lượng của xung phóng phải đảm bảo theo thông số đã cho trong tài liệu kỹ thuật.

3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

3.1.[5] *(được bãi bỏ)*

3.1a. Quy định về công tác quản lý[6]

3.1a.1. Quy định về quản lý

Máy nổ mìn điện phải công bố hợp quy phù hợp quy định kỹ thuật tại Điều 2 của

[5] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Mục 3 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2015/BCT ban hành kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

[6] Điều này được bổ sung theo quy định tại Mục 3 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2015/BCT ban hành kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

Quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường. Việc ghi nhãn Máy nổ mìn điện được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây viết tắt là Nghị định số 37/2026/NĐ-CP). Việc kiểm tra chất lượng Máy nổ mìn điện lưu thông trên thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

3.1a.2. Công bố hợp quy

Việc công bố hợp quy sản phẩm Máy nổ mìn điện sản xuất trong nước được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Việc công bố hợp quy sản phẩm Máy nổ mìn điện nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật số 78/2025/QH15.

3.1a.3. Chứng nhận hợp quy

Chứng nhận hợp quy đối với Máy nổ mìn điện sản xuất trong nước, nhập khẩu thực hiện theo phương thức 5 "Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường" hoặc phương thức 7 "Chứng nhận thông qua thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa" tại cơ sở sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN).

3.1a.4. Sử dụng dấu hợp quy

Dấu hợp quy và sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

3.1a.5. Tần suất giám sát

Đối với trường hợp chứng nhận hợp quy thực hiện theo phương thức 5, trong thời gian hiệu lực của chứng nhận về sự phù hợp, Máy nổ mìn điện phải được tiến hành hoạt động đánh giá giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy tại nơi sản xuất và trên thị trường. Thời điểm đánh giá giám sát không vượt quá 12 tháng/1 lần tính từ thời điểm bắt đầu hiệu lực của giấy chứng nhận; thời điểm đánh giá giám sát lần tiếp theo không vượt quá 24 tháng/1 lần tính từ thời điểm ngày kết thúc đánh giá giám sát trước.

3.2. Quy định về an toàn trong sử dụng

3.2.1. Trước mỗi lần sử dụng, phải kiểm tra kỹ tình trạng kỹ thuật của máy nổ mìn như vỏ máy, ổ khóa khởi nổ, các kết cấu đấu dây, vít bắt chặt,... phải đảm bảo máy hoạt động tốt.

3.2.2. Chìa khóa máy nổ mìn điện phải do người chỉ huy nổ mìn hoặc người được giao phụ trách nổ mìn giữ trong suốt thời gian từ lúc chuẩn bị nạp mìn cho đến khi khởi nổ. Cấm giao chìa khóa nổ mìn cho bất cứ người nào khác.

3.2.3. Chỉ được phép nổ mìn sau khi đã kiểm tra và đo điện trở của mạng nổ đảm bảo an toàn.

3.2.4. Trước khi nổ mìn trong môi trường có khí cháy và bụi nổ phải kiểm tra nồng độ khí cháy trong môi trường, đảm bảo nồng độ khí cháy nằm trong giới hạn cho phép theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật hiện hành (với mỏ than nồng độ khí mêtan cho phép trong không khí mỏ phải nhỏ hơn 1%).

3.2.5. Không được phép tháo lắp, thay thế các chi tiết của máy trong môi trường có khí cháy và bụi nổ. Chỉ được kiểm tra và thay thế nguồn pin ở khu vực an toàn (không có khí cháy và bụi nổ).

3.2.6. Sau mỗi lần sử dụng, phải lau chùi, vệ sinh sạch sẽ máy nổ mìn, giao cho người có trách nhiệm kiểm tra, bảo quản tại nơi quy định.

3.3.[7] ***(được bãi bỏ)***

3.4. Ghi nhãn[8]

Máy nổ mìn điện phải thực hiện việc ghi nhãn theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa và thể hiện các thông tin sau:

3.4.1. Kiểu, loại;

3.4.2. Ký hiệu nhà sản xuất hoặc ký hiệu hàng hóa;

3.4.3. Điện áp sử dụng, V;

3.4.4. Điện trở cho phép của mạng nổ, Ω;

3.4.5. Số chế tạo của nhà máy và năm sản xuất;

3.4.6. Cấp bảo vệ kín;

3.4.7. Dạng bảo vệ nổ (nếu sử dụng trong môi trường có khí cháy và bụi nổ).

4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1.[9] Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.

4.2.[10] ***(được bãi bỏ)***

4.3.[11] Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về hoạt động khai thác khoáng sản tại địa phương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân đăng ký công bố hợp quy theo quy định tại các Điều 11, 12, 13 và 14 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN, kiểm tra, đôn đốc về thực hiện các thủ tục công bố hợp quy theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

---

[7] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Mục 3 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2015/BCT ban hành kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

[8] Điều này được sửa đổi theo quy định tại Mục 3 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2015/BCT ban hành kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

[9] Điều này được sửa đổi theo quy định tại Mục 4 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2015/BCT ban hành kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

[10] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Mục 4 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2015/BCT ban hành kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

[11] Điều này được sửa đổi theo quy định tại Mục 4 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2015/BCT ban hành kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

4.4. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu, tiêu chuẩn được viện dẫn trong Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2026

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Thanh Hoài

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế (để đăng CSDLQG về PL);
- Báo Công Thương (đăng Website BCT);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, ATMT.

